

SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH  
TRUNG TÂM Y TẾ  
KHU VỰC THUẬN AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 687 /TTYT

Lái Thiêu, ngày 27 tháng 5 năm 2026

V/v Báo cáo trường hợp viên chức là sinh viên y đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh Bình Dương (cũ) nghỉ việc. (lần 2)

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Quyết định số 1255/QĐ-SYT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An trực thuộc Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2011/QĐ-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về hỗ trợ sinh viên y được đào tạo theo địa chỉ sử dụng;

Căn cứ Quyết định số 1292/QĐ-SYT ngày 30 tháng 09 năm 2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc điều chuyển phân công sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng nhận công tác;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-SYT ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc phân công công tác cho viên chức trúng tuyển;

Căn cứ Quyết định số 801/QĐ-SYT ngày 15 tháng 03 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc điều chuyển công tác cho viên chức;

Căn cứ đơn xin nghỉ việc ngày 13 tháng 4 năm 2026 của ông Phạm Hồng Thắng, hiện là viên chức khoa Chẩn đoán hình ảnh;

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xin báo cáo Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về trường hợp viên chức xin nghỉ việc như sau:

**1. Thông tin viên chức:**

Họ và tên: Phạm Hồng Thắng, sinh năm 1998

Chức danh nghề nghiệp: Bác sĩ hạng III

Đơn vị công tác: Khoa Chẩn đoán hình ảnh

Hình thức đào tạo: Sinh viên Y dược đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh Bình Dương (cũ).

**2. Nội dung báo cáo:**

Ngày 13/4/2026, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An tiếp nhận đơn xin nghỉ việc của ông Phạm Hồng Thắng kể từ ngày 01/5/2026 với lý do cá nhân.

Qua rà soát hồ sơ, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An xác nhận:

Viên chức trúng tuyển biên chế vào tháng 02/2023 (tập sự 09 tháng) tại Bệnh viện đa khoa Bình Dương. Sau đó, Ông Thắng có Quyết định điều chuyển công tác đến Trung tâm Y tế khu vực Thuận An từ 01/02/2023 và đang công tác tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Viên chức đã thực hiện đầy đủ các cam kết về thời gian công tác và nghĩa vụ đào tạo ngắn hạn trong thời gian công tác đối với đơn vị theo quy định.

- Tuy nhiên, do viên chức thuộc đối tượng đào tạo theo địa chỉ sử dụng theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND của tỉnh Bình Dương (trước khi chuyển giao về TP. Hồ Chí Minh), về việc xác định trách nhiệm đền bù chi phí đào tạo (nếu có) thuộc thẩm quyền quyết định của Sở Y tế.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định về quản lý viên chức và các cam kết đào tạo đối với ngân sách nhà nước, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính trình Sở Y tế TP. Hồ Chí Minh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo về việc giải quyết đơn xin nghỉ việc và thực hiện các thủ tục liên quan đến đền bù chi phí đào tạo theo địa chỉ sử dụng tại Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND của tỉnh Bình Dương (cũ) đối với ông Phạm Hồng Thắng.

(Gửi kèm hồ sơ gồm: Báo cáo số 612/BC-TTYT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Trung tâm Y tế khu vực Thuận An về việc Báo cáo quá trình công tác của ông Phạm Hồng Thắng, Đơn xin nghỉ việc; Bản sao các Quyết định phân công công tác và các Quyết định khác liên quan)

Trung tâm Y tế khu vực Thuận An kính báo cáo Sở Y tế xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCHC ( Q).

GIÁM ĐỐC



Phan Quang Toàn

Số: 682/BC-TTYT

Lái Thiêu, ngày 29 tháng 5 năm 2026

## BÁO CÁO QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC

Họ và tên: **PHẠM HỒNG THẮNG**

Ngày tháng năm sinh: 05/11/1998

Chức danh: Bác sĩ (hạng III), công tác tại khoa Chẩn đoán hình ảnh - Trung tâm Y tế khu vực Thuận An.

### 1. Quá trình của ông Phạm Hồng Thắng như sau:

Từ năm 2017 đến năm 2022, Ông Phạm Hồng Thắng được cử đi đào tạo ngành “Y đa khoa” tại Trường Đại học Y học Cần Thơ tại Giấy báo nhập học số 890/GBNH-CQ.2026 ngày 08/09/2016 của Trường Đại học Y dược Cần Thơ thuộc diện địa chỉ sử dụng theo Quyết định số 20/2011/QĐ-UBND ngày 09/08/2011 của UBND tỉnh Bình Dương về việc hỗ trợ sinh viên y, được đào tạo theo địa chỉ sử dụng.

Ngày 01/10/2022, Trung tâm Y tế khu vực Thuận An tiếp nhận ông Nguyễn Hồng Thắng từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương (cũ) theo diện sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng (Căn cứ theo Quyết định số 1292/QĐ-SYT ngày 30/9/2022 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương (cũ) về việc điều chuyển phân công sinh viên đào tạo theo địa chỉ sử dụng nhận công tác).

Ngày 09/02/2023, Ông Nguyễn Hồng Thắng trúng tuyển viên chức. Mã ngạch: V.08.01.03, hệ số lương 2,34, thời gian tập sự 09 tháng kể từ 01/02/2023. (Căn cứ theo Quyết định số 231/QĐ-SYT ngày 09/02/2023 của Sở Y tế tỉnh Bình Dương về việc phân công công tác cho viên chức trúng tuyển). Và được tiếp nhận công tác tại khoa Chẩn đoán hình ảnh. (Căn cứ theo Quyết định số 221/QĐ-TTYT ngày 21/03/2023 của Trung tâm Y tế thành phố Thuận An về việc tiếp nhận và bố trí công tác cho viên chức).

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, ông Phạm Hồng Thắng có đơn xin nghỉ việc kể từ ngày 01/05/2026 và được sự chấp thuận của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Thuận An. Hiện nay, ông Phạm Hồng Thắng chưa làm việc đủ thời gian cam kết khi được cử đi đào tạo theo diện địa chỉ sử dụng. Do đó, ông Phạm Hồng Thắng phải đền bù chi phí đào tạo trước khi thực hiện thủ tục giải quyết thôi việc theo nguyện vọng. cụ thể như sau:





**BẢNG TỔNG HỢP TIỀN HỌC PHÍ, HỖ TRỢ SINH VIÊN  
PHẠM HỒNG THẮNG (CẦN THƠ)**

STT	Phiếu	Ngày	Nội dung	Số tiền	Mốc thời gian tính lãi suất	Số tháng tính lãi suất	Tính theo lãi suất ngân hàng chính sách (6,6%/năm ≈ 0,55%/tháng)
<b>Tiền học phí</b>				<b>186.400.000</b>			<b>223.595.021</b>
		18/7/2017	Tiền học phí năm học 2016-2017	26.500.000	01/10/2022	62	37.233.556
		18/5/2018	Tiền học phí năm học 2017-2018	28.500.000	01/10/2022	52	37.906.419
		06/06/2019	Tiền học phí năm học 2018-2019	30.500.000	01/10/2022	39	37.774.677
		10/4/2020	Tiền học phí năm học 2019-2020	33.550.000	01/10/2022	29	39.334.415
		14/6/2021	Tiền học phí năm học 2020-2021	36.900.000	01/10/2022	15	40.064.294
		13/1/2022	Tiền học phí HK I năm học 2021-2022	11.550.000	01/10/2022	8	12.068.091
		22/6/2022	Tiền học phí HK II năm học 2021-2022	18.900.000	01/10/2022	3	19.213.568
<b>Tiền hỗ trợ</b>				<b>204.980.000</b>			<b>247.991.293</b>
<b>Năm 2017</b>				<b>39.800.000</b>			<b>56.070.564</b>
		07/03/2017	Hỗ trợ tiền từ tháng 9/2016 - 2/2017	14.520.000	01/10/2022	66	20.853.721
		03/04/2017	Hỗ trợ tiền tháng 3/2017	2.420.000	01/10/2022	65	3.456.609
		06/06/2017	Hỗ trợ tiền tháng 4+5/2017	4.840.000	01/10/2022	63	6.837.795
		06/07/2017	Hỗ trợ tiền tháng 6/2017	2.420.000	01/10/2022	62	3.400.196
		04/08/2017	Hỗ trợ tiền tháng 7/2017	2.600.000	01/10/2022	61	3.633.121
		11/09/2017	Hỗ trợ tiền tháng 8/2017	2.600.000	01/10/2022	60	3.613.249
		04/10/2017	Hỗ trợ tiền tháng 9/2017	2.600.000	01/10/2022	59	3.593.484
		08/11/2017	Hỗ trợ tiền tháng 10/2017	2.600.000	01/10/2022	58	3.573.828
		14/12/2017	Hỗ trợ tiền tháng 11/2017	2.600.000	01/10/2022	57	3.554.280
		26/12/2017	Hỗ trợ tiền tháng 12/2017	2.600.000	01/10/2022	57	3.554.280
<b>Năm 2018</b>				<b>32.280.000</b>			<b>42.293.440</b>
		01/02/2018	Hỗ trợ tiền tháng 1/2018	2.600.000	01/10/2022	56	3.534.838
		12/03/2018	Hỗ trợ tiền tháng 2/2018	2.600.000	01/10/2022	54	3.496.273
		02/04/2018	Hỗ trợ tiền tháng 3/2018	2.600.000	01/10/2022	53	3.477.149
		02/05/2018	Hỗ trợ tiền tháng 4/2018	2.600.000	01/10/2022	52	3.458.129
		01/06/2018	Hỗ trợ tiền tháng 5/2018	2.600.000	01/10/2022	52	3.458.129
		02/07/2018	Hỗ trợ tiền tháng 6/2018	2.600.000	01/10/2022	50	3.420.402
		01/08/2018	Hỗ trợ tiền tháng 7/2018	2.780.000	01/10/2022	50	3.657.199
		03/12/2018	Hỗ trợ tiền tháng 8-11/2018	11.120.000	01/10/2022	45	14.233.056
		24/12/2018	Hỗ trợ tiền tháng 12/2018	2.780.000	01/10/2022	45	3.558.264
<b>Năm 2019</b>				<b>34.560.000</b>			<b>42.572.136</b>
		18/02/2019	Hỗ trợ tiền tháng 1/2019	2.780.000	01/10/2022	43	3.519.444
		01/03/2019	Hỗ trợ tiền tháng 2/2019	2.780.000	01/10/2022	43	3.519.444
		01/04/2019	Hỗ trợ tiền tháng 3/2019	2.780.000	01/10/2022	42	3.500.193
		06/05/2019	Hỗ trợ tiền tháng 4/2019	2.780.000	01/10/2022	40	3.462.006
		03/06/2019	Hỗ trợ tiền tháng 5/2019	2.780.000	01/10/2022	39	3.443.069
		01/07/2019	Hỗ trợ tiền tháng 6/2019	2.780.000	01/10/2022	39	3.443.069
		01/08/2019	Hỗ trợ tiền tháng 7/2019	2.980.000	01/10/2022	38	3.670.584
		03/09/2019	Hỗ trợ tiền tháng 8/2019	2.980.000	01/10/2022	36	3.630.538
		01/10/2019	Hỗ trợ tiền tháng 9/2019	2.980.000	01/10/2022	36	3.630.538
		01/11/2019	Hỗ trợ tiền tháng 10/2019	2.980.000	01/10/2022	35	3.610.679
		03/12/2019	Hỗ trợ tiền tháng 11/2019	2.980.000	01/10/2022	33	3.571.287
		27/12/2019	Hỗ trợ tiền tháng 12/2019	2.980.000	01/10/2022	33	3.571.287
<b>Năm 2020</b>				<b>35.760.000</b>			<b>41.172.525</b>
		05/02/2020	Hỗ trợ tiền tháng 1/2020	2.980.000	01/10/2022	31	3.532.324
		13/03/2020	Hỗ trợ tiền tháng 2/2020	2.980.000	01/10/2022	30	3.513.003
		06/04/2020	Hỗ trợ tiền tháng 3/2020	2.980.000	01/10/2022	29	3.493.787
		05/05/2020	Hỗ trợ tiền tháng 4/2020	2.980.000	01/10/2022	28	3.474.676
		02/06/2020	Hỗ trợ tiền tháng 5/2020	2.980.000	01/10/2022	27	3.455.670
		02/07/2020	Hỗ trợ tiền tháng 6/2020	2.980.000	01/10/2022	26	3.436.768
		04/08/2020	Hỗ trợ tiền tháng 7/2020	2.980.000	01/10/2022	25	3.417.969
		03/09/2020	Hỗ trợ tiền tháng 8/2020	2.980.000	01/10/2022	24	3.399.273
		01/10/2020	Hỗ trợ tiền tháng 9/2020	2.980.000	01/10/2022	24	3.399.273
		03/11/2020	Hỗ trợ tiền tháng 10/2020	2.980.000	01/10/2022	22	3.362.187
		03/12/2020	Hỗ trợ tiền tháng 11/2020	2.980.000	01/10/2022	21	3.343.796
		29/12/2020	Hỗ trợ tiền tháng 12/2020	2.980.000	01/10/2022	21	3.343.796
<b>Năm 2021</b>				<b>35.760.000</b>			<b>38.532.433</b>
		23/02/2021	Hỗ trợ tiền tháng 1/2021	2.980.000	01/10/2022	19	3.307.316
		16/03/2021	Hỗ trợ tiền tháng 2/2021	2.980.000	01/10/2022	18	3.289.225
		07/04/2021	Hỗ trợ tiền tháng 3/2021	2.980.000	01/10/2022	17	3.271.233
		05/05/2021	Hỗ trợ tiền tháng 4/2021	2.980.000	01/10/2022	16	3.253.340
		03/06/2021	Hỗ trợ tiền tháng 5/2021	2.980.000	01/10/2022	15	3.235.545
		02/07/2021	Hỗ trợ tiền tháng 6/2021	2.980.000	01/10/2022	14	3.217.846

STT	Phiếu	Ngày	Nội dung	Số tiền	Mốc thời gian tính lãi suất	Số tháng tính lãi suất	Tính theo lãi suất ngân hàng chính sách (6.6%/năm $\approx$ 0.55%/tháng)
		05/08/2021	Hỗ trợ tiền tháng 7/2021	2.980.000	01/10/2022	13	3.200.245
		08/09/2021	Hỗ trợ tiền tháng 8/2021	2.980.000	01/10/2022	12	3.182.740
		04/10/2021	Hỗ trợ tiền tháng 9/2021	2.980.000	01/10/2022	11	3.165.331
		03/11/2021	Hỗ trợ tiền tháng 10/2021	2.980.000	01/10/2022	10	3.148.017
		07/12/2021	Hỗ trợ tiền tháng 11/2021	2.980.000	01/10/2022	9	3.130.797
		31/12/2021	Hỗ trợ tiền tháng 12/2021	2.980.000	01/10/2022	9	3.130.797
<b>Năm 2021</b>				<b>26.820.000</b>			<b>27.350.196</b>
		22/03/2022	Hỗ trợ tiền tháng 1+2+3/2022	8.940.000	01/10/2022	6	9.239.106
		28/04/2022	Hỗ trợ tiền tháng 4/2022	2.980.000	01/10/2022	5	3.062.856
		16/05/2022	Hỗ trợ tiền tháng 5/2022	2.980.000	01/10/2022	4	3.046.103
		06/07/2022	Hỗ trợ tiền tháng 6+7/2022	5.960.000	01/10/2022	2	6.025.740
		10/08/2022	Hỗ trợ tiền tháng 8/2022	2.980.000	01/10/2022	1	2.996.390
		17/10/2022	Hỗ trợ tiền tháng 9/2022	2.980.000	01/10/2022	0	2.980.000
<b>Tổng cộng</b>				<b>391.380.000</b>	-	-	<b>471.586.314</b>

PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ